

Bản án số: 09/2019/HSST

Ngày 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Dong.

2. Bà Phạm Thị Hòa.

-Thư ký phiên toà: Bà phạm Thị Minh Lý - Thư ký toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST- HS, ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo:

Chảo Văn S - tên gọi khác: Không - sinh ngày 16/3/1971 tại xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Chảo Láo L - năm sinh 1930 (đã chết) và bà Tẩn Mẩn M - năm sinh 1931. Trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Tẩn Sỉ M- năm sinh 1974. Trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà

Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau : Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2018, Chảo Văn S đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng, Chảo Văn S mang theo 100.000 (một trăm nghìn) đồng và điều khiển xe mô tô BKS 24P6 - 2502 đi đến khu vực cánh đồng trước cổng Bệnh viện đa khoa huyện B thuộc tổ 2, thị trấn Bát Xát, huyện B, gặp và mua một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá là 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Chảo Văn S cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi Chảo Văn S đi đến tổ 5, thị trấn B, huyện B thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói giấy trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Chảo Văn S khai nhận là Hêrôin mua về để sử dụng), 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đen xám, BKS 24P6 - 2502 và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn H.

Ngày 21/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy số 14 đối với số chất bột khô màu trắng đã thu giữ của Chảo Văn S.

Tại bản kết luận giám định số 33/GĐMT ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,19 (không phải mười chín) gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Chảo Văn S ngày 21/12/2018 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Chảo Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Chảo Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chảo Văn S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,15 gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đen xám, BKS 24P6 - 2502 và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn H. Bị cáo S mượn của anh Chảo Văn T. Quá trình điều tra đã xác định anh T không biết S mượn xe đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Chảo Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chảo Văn S 01 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Chảo Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai của bị cáo Chảo Văn S tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, bị cáo Chảo Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cất dấu 0,19 gam Hê rô in với mục đích để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo S đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chảo Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có bố đẻ là ông Chảo Láo L được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất.

- Đối với người đàn ông bị cáo S khai đã bán ma túy cho bị cáo. Qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, nên không xử lý được.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo S là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không

cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng gồm:

- 0,19 gam Hê rô in gửi giám định, đã trích mẫu 0,04 gam không hoàn lại, nên không đề cập xử lý. Còn 0,15 gam được tái niêm phong, là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đen xám, BKS 24P6 - 2502 và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn H, bị cáo không sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, nên không đề cập xử lý.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chảo Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Chảo Văn S 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/12/2018.

3. Xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu huỷ : 0,15 (không phải mười lăm) gam Hêrôin được tái niêm phong trong bì thư, mặt trước có ghi Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự và có dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Chảo Văn S có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại tổ 5 thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai”. Tại các mép dán của bì thư có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào cai.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Chảo Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo; người bị hại;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Dong

Phạm Thị Hòa

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo; người bị hại;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

Ngô Đức Quang

